

Số: 488/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình hành
động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 194/TTr-SCT ngày 05/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030; gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, thực hành và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- 70% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Xây dựng, áp dụng từ 01 đến 02 mô hình sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại.

- Khuyến khích lồng ghép nội dung về tiêu dùng bền vững trong chương trình giảng dạy tại các cấp học phổ thông.

b) Đến năm 2030:

- Giảm từ 7 - 10% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, như dệt may, da giày, rượu bia nước giải khát, chế biến thủy sản và một số ngành sản xuất khác.

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Nội dung nhiệm vụ, phân công trách nhiệm triển khai thực hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm quản lý nguồn lực kinh phí được bố trí, huy động từ các nguồn vốn nói trên theo quy định hiện hành để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Hàng năm, đảm bảo bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả, tình hình triển khai thực hiện kế hoạch định kỳ hàng năm và theo yêu cầu; đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này khi cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn ngân sách để thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Huy động các nguồn lực: vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu UBND tỉnh thu hút các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, các dự án công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp mũi nhọn, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, tạo giá trị gia tăng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, giảm cường độ phát thải khí nhà kính.

3. Sở Tài chính

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các đơn vị quản lý và sử dụng nguồn vốn của Kế hoạch để thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030.

4. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và chức năng phạm vi quản lý được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ cùng với quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Hằng năm, báo cáo kết quả gửi UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<i>Tiếp tục thực hiện Mục tiêu số 12 về Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững tại Phụ lục của Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam</i>	<i>Theo nhiệm vụ phân công tại Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 19/12/2018</i>		
2	<i>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững</i>			
2.1	Tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Hằng năm
2.2	Triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu dùng thông thái, bền vững, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh	Hằng năm
2.3	Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam và các đơn vị liên quan	Hằng năm

2.4	Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, các mô hình, thực hành tốt về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại địa phương	UBND huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
2.5	Xây dựng và lồng ghép các nội dung tiêu dùng bền vững trong các chương trình giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan	2021-2025
3	<i>Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh</i>			
3.1	Xây dựng, hướng dẫn, phổ biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khoáng sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	2021-2030
4	<i>Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi sản phẩm</i>			
4.1	Xây dựng, áp dụng từ 01 đến 02 mô hình sản xuất sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững tại khu, cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2025
4.2	Xây dựng mạng lưới liên kết hợp tác sản xuất và tiêu dùng bền vững trong chuỗi	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2030

4.3	Phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành như dệt may, da giày, bia nước giải khát, chế biến thủy sản và một số ngành sản xuất khác	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2030
4.4	Phổ biến, nhân rộng mô hình khu, cụm công nghiệp sinh thái và bền vững	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2030
4.5	Phổ biến, nhân rộng mô hình làng nghề sinh thái và bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2030
5	<i>Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững, phát triển thị trường bền vững</i>			
5.1	Xây dựng, tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và đơn vị liên quan	2021-2030
5.2	Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, các siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hằng năm

5.3	Khuyến khích các phương tiện vận tải sử dụng nguyên liệu sinh học, thân thiện với môi trường, ít phát thải khí nhà kính, ưu tiên trong vận tải công cộng	Sở Giao thông vận tải	Các ngành, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Hàng năm
5.4	Tổ chức kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
5.5	Hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	<i>Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn với chất thải</i>			
6.1	Phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về thu gom, giảm thiểu và tái sử dụng chất thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan	2021-2030
7	<i>Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững</i>			
7.1	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu dùng bền vững	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và đơn vị liên quan	2021-2030
7.2	Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp và đơn vị liên quan	2021-2030